

NHỮNG KỸ THUẬT DẠY NÓI TIẾNG ANH HIỆU QUẢ

Nguyễn Thị Anh Chi
Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Việc làm chủ kỹ năng nói được xem là “phương tiện giao tiếp cơ bản”, và kỹ năng nói tiếng Anh – vốn là kỹ năng đòi hỏi cao nhất – là điều bắt buộc (Lazarton, 2001). Tuy nhiên, học nói tiếng Anh là một thách thức lớn đối với sinh viên. Điều này tạo áp lực không nhỏ cho giáo viên ngoại ngữ, những người luôn nỗ lực áp dụng các phương pháp giảng dạy mới nhằm cải thiện kỹ năng nói cho người học. Bài viết này giới thiệu một số nguyên tắc dạy nói và đề xuất các kỹ thuật dạy nói hiệu quả để giúp người học nâng cao kỹ năng nói của mình.

Từ khóa: dạy nói, kỹ thuật và nguyên tắc dạy nói.

EFFECTIVE TECHNIQUES FOR TEACHING ENGLISH SPEAKING

Abstract: Mastering speaking is “the basic means of communication” and English speaking - the most demanding skill is a must (Lazarton, 2001). However, learning speaking English is a great challenge for students. This puts a lot of pressure on the language teachers who have always tried to apply new teaching methods to improve their learners’ speaking skills. This article introduces speaking teaching principles and proposes effective speaking teaching techniques to help learners better their speaking skills.

Keywords: teaching speaking, teaching speaking techniques and principles

Nhận bài: 19/10/2025

Phản biện: 18/11/2025

Duyệt đăng: 23/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nói là một phần quan trọng của việc dạy và học ngôn ngữ thứ hai. Mặc dù có tầm quan trọng từ nhiều năm nay, việc dạy nói vẫn bị đánh giá thấp và giáo viên dạy tiếng Anh vẫn tiếp tục dạy nói một cách thụ động như cho học sinh lặp lại các bài tập hoặc ghi nhớ các cuộc đối thoại. Tuy nhiên, xã hội ngày nay đòi hỏi mục tiêu của việc giảng dạy nói là phải cải thiện kỹ năng giao tiếp của sinh viên, bởi vì chỉ bằng cách đó, người học mới có thể thể hiện bản thân và học cách giao tiếp cho đúng với các quy tắc văn hoá xã hội phù hợp với mỗi hoàn cảnh giao tiếp.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Việc dạy nói và những nguyên tắc khi dạy nói tiếng Anh

Theo Nunan (2003), dạy nói là dạy học sinh tạo ra các âm và mẫu âm nói tiếng Anh, sử dụng trọng âm của từ và câu, ngữ điệu và nhịp điệu của ngôn ngữ thứ hai, chọn từ và câu thích hợp theo bối cảnh xã hội, đối tượng, tình huống và chủ đề phù hợp, sắp xếp suy nghĩ của họ theo một trình tự có ý nghĩa và hợp lý, sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện để thể hiện các giá trị và phán đoán, đồng thời sử dụng ngôn ngữ một cách nhanh chóng và tự tin với một vài khoảng dừng không tự nhiên. Một người nói một ngôn ngữ mới cần có kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng (tính tự động và tự chủ). Để thành công trong việc giao tiếp người học cần phải có thái độ không ngại nói và cần nỗ lực để đạt được mục tiêu học tập.

Brown and Nation (1997) đã đưa ra ba nguyên tắc cần phải có khi dạy nói Tiếng Anh. Nhiệm vụ đầu tiên khi dạy nói là giáo viên cần hướng dẫn người học tập trung vào hình thức như phát âm, ngữ pháp, từ vựng, v.v.. Nhiệm vụ thứ hai sẽ hướng đến việc tập trung vào ý nghĩa như tạo ra những thông điệp nói có ý nghĩa phù hợp với mục tiêu giao tiếp thực tế. Cuối cùng, giáo viên sẽ cung cấp cho người học nhiều kiến thức hơn để cải thiện sự trôi chảy trong quá trình giao tiếp.

Cũng cùng quan điểm trên, Minh Hồng (2006) khẳng định thêm mục tiêu của việc dạy kỹ năng nói là hiệu quả giao tiếp, người học có thể làm cho người đối diện hiểu được bằng khả năng thành thạo tiếng Anh của mình. Họ được yêu cầu tránh những sự nhầm lẫn trong các thông điệp do lỗi về phát âm, ngữ pháp hoặc từ vựng và cần quan sát các quy tắc văn hóa xã hội để áp dụng đúng các cấu trúc giao tiếp trong mỗi tình huống giao tiếp khác nhau. Để giúp học sinh nâng cao hiệu quả giao tiếp trong khi nói, giáo viên kết hợp nhiều hoạt động và phương pháp tiếp cận theo nhiều hướng khác nhau bao gồm các hoạt động nghe, đọc đoạn văn, nghe và đọc Tiếng Anh bên ngoài lớp học, cung cấp các dạng cấu trúc để học sinh có thể tự đưa ra các lựa chọn để trả lời trong các tình huống giao tiếp thực tế. Một số các hoạt động gợi ý trong lớp học như thu thập thông tin, phát triển một kế hoạch du lịch hoặc tạo một video, v.v..

Dưới đây là một số chiến lược của Gardner (1985) và Harmer (2005) đề xuất có thể giúp cho việc dạy nói của giáo viên trở nên hiệu quả hơn

Chiến lược của Gardner (1985):

Đầu tiên, giáo viên phải làm cho mục tiêu giảng dạy trở nên rõ ràng đối với người học.

Thứ hai, giáo viên nên có kế hoạch cho việc học tập của lớp học có thể đạt được những mục tiêu cụ thể qua các giai đoạn.

Thứ ba, giáo viên nên cố gắng đưa ra nhiệm vụ học tập tốt nhất phù hợp với hứng thú của học sinh.

Thứ tư, giáo viên nên tạo cơ hội để người học tham gia vào quá trình học tập.

Thứ năm, giáo viên nên khuyến khích người học sử dụng ngôn ngữ một cách sáng tạo.

Thứ sáu, giáo viên nên giúp người học tìm ra các chiến lược để hoàn thành các nhiệm vụ học tập mà họ tham gia.

Cuối cùng, giáo viên nên tìm ra những cách mà học sinh có thể ghi lại sự tiến bộ của riêng mình.

Chiến lược của Harmer (2005):

Đầu tiên, giáo viên nên tạo cơ hội cho những học sinh còn chưa sẵn sàng trong việc chuẩn bị những gì họ nói.

Thứ hai, ngôn ngữ thực hành nhất định phải có kiểm soát và cần hướng dẫn họ xây dựng niềm tin vào việc nói.

Thứ ba, việc sắp xếp cách học trên lớp cần được giáo viên chú ý lựa chọn cho phù hợp theo nhóm nhỏ hay nhóm lớn.

Cuối cùng, tất cả học sinh cần được khuyến khích phát biểu bằng cách bắt buộc phải tham gia để mỗi học sinh đều có cơ hội để nói trong lớp học.

2.2. Những kỹ thuật khi dạy nói tiếng Anh

Có rất nhiều kỹ thuật có thể được sử dụng để giảng dạy nói. Những kỹ thuật này được phân loại dựa trên chức năng của việc nói, bao gồm nói như là sự giao dịch, nói để tương tác và nói chuyện như một sự trình diễn trước công chúng (Brown & Yule, 1983).

Trong đó, nói chuyện như một giao dịch đề cập đến sự trao đổi với trọng tâm chính là trao đổi tin nhắn để hiểu nhau hoặc trao đổi hàng hóa và dịch vụ. Trọng tâm chính của các cuộc nói chuyện này là trao đổi thông tin nên người nói có thể dùng các câu hỏi thường xuyên, có sự lặp lại và kiểm tra mức độ hiểu, v.v.. và độ chính xác về mặt ngôn ngữ không phải lúc nào cũng quan trọng. Những kỹ năng cần thiết cho cuộc nói chuyện như vậy liên quan đến việc giải thích một nhu cầu hoặc ý định, mô tả điều gì đó, đặt câu hỏi, xác nhận thông tin, biện minh cho ý kiến, đưa ra đề xuất, làm rõ sự hiểu biết, so sánh, đồng ý và không đồng ý. Kỹ thuật phù hợp với kiểu nói chuyện này là thảo luận

nhóm trong lớp về các chủ đề như thảo luận về kế hoạch đi hát với bạn bè hoặc các chuyến tham quan, gọi điện thoại để lấy thông tin chuyến bay, hỏi thăm ai đó chỉ đường trên đường, mua đồ trong cửa hàng, gọi đồ ăn hoặc thực đơn trong nhà hàng.

Nói chuyện tương tác là một cuộc trò chuyện trong đó mọi người “duy trì các mối quan hệ xã hội”. Họ trao đổi chào hỏi, kể lại trải nghiệm gần đây, thiết lập một khu vực nói chuyện thoải mái khi tương tác với người khác. Những kỹ năng cần thiết trong khi nói chuyện tương tác bao gồm việc mở đầu và kết thúc cuộc trò chuyện, chọn chủ đề, buổi nói chuyện nhỏ, kể lại những sự việc và trải nghiệm cá nhân, ngắt lời và phản ứng với người khác, v.v.. Hoạt động phổ biến trong cuộc nói chuyện này là đóng vai hoặc đóng kịch. Học sinh giả vờ là họ trong các bối cảnh xã hội khác nhau và có nhiều vai trò xã hội khác nhau. Giáo viên sẽ cung cấp thông tin cho người học như họ là ai và họ nghĩ gì hoặc cảm thấy gì ví dụ “Bạn là David, bạn hãy đến gặp bác sĩ và nói với ông ấy điều gì đã xảy ra tối qua, và...”

Chức năng cuối cùng của nói chuyện là sự trình diễn. Đây là cuộc nói chuyện trước công chúng, truyền tải thông tin trước khán giả như các cuộc nói chuyện buổi sáng, thông báo công khai và các bài phát biểu. Kiểu nói chuyện này có xu hướng ở dạng độc thoại hơn là đối thoại, thường tuân theo một hình thức dễ nhận biết (ví dụ: một bài phát biểu chào mừng) và sử dụng ngôn ngữ viết hơn là ngôn ngữ đàm thoại. Các hoạt động được thiết kế cho các cuộc nói chuyện này được áp dụng tại lớp như báo cáo trước lớp về một chuyến dã ngoại, tiến hành một cuộc tranh luận trong lớp, phát biểu chào mừng, thuyết trình bán hàng và thuyết trình về bài học.

Để có thể áp dụng các kỹ thuật dạy nói phù hợp với người học, Brown (2001) đã đưa ra những lưu ý như sau:

1. Các kỹ thuật phải đáp ứng được nhu cầu của người học, từ việc tập trung vào tính chính xác dựa trên ngôn ngữ sang tập trung vào thông điệp sự tương tác, ý nghĩa và sự trôi chảy. Điều này có nghĩa là giáo viên phải đổi mới để sửa đổi bất kỳ hoạt động nào phù hợp với nhu cầu và lợi ích của học sinh.

2. Thứ hai, các kỹ thuật không nên làm học sinh chán khi phải giải quyết những bài tập nói không có mục tiêu cụ thể và lặp đi lặp lại. Những bài tập này cần phải có ý nghĩa và gắn liền với cuộc sống thực tế hàng ngày.

3. Về bản chất, kỹ thuật này phải tạo động lực cho học sinh. Giáo viên nên cố gắng mọi lúc để phát huy hết năng lực ngôn ngữ và quyền tự chủ của người học, và để họ luôn là chính họ bằng các hoạt động có ích cho phát triển kỹ năng nói của người học.

4. Các kỹ thuật phải chứa ngôn ngữ xác thực có ý nghĩa trong bối cảnh cụ thể. Trong trường hợp này, giáo viên nên sử dụng bối cảnh xác thực để tạo ra những sự tương tác có ý nghĩa. Giáo viên cần sáng tạo và tạo điều kiện cho học sinh phát triển khả năng nói của mình.

5. Giáo viên cần phải có những phản hồi và chỉnh sửa phù hợp trong quá trình học của học sinh. Thông thường, trong hầu hết các tình huống giao tiếp bằng ngôn ngữ khác, sinh viên hoàn toàn phụ thuộc vào giáo viên để có được những phản hồi ngôn ngữ hữu ích.

6. Kỹ thuật này cần làm nổi bật mối liên hệ tự nhiên giữa việc nói và lắng nghe. Giáo viên cần tích hợp hai kỹ năng này vì việc nói cũng liên quan đến lắng nghe.

2.3. Đề xuất các hoạt động dạy nói hiệu quả

2.3.1. Trình bày và kể chuyện (Show and Tell)

Hoạt động này yêu cầu người học nói và trả lời câu hỏi về một đồ vật hoặc hình ảnh có ý nghĩa đặc biệt đối với họ. Trình bày và kể chuyện có thể được thiết lập như một hoạt động thường xuyên của bài học, với việc người học đều phải tham gia lần lượt và biết trước khi nào đến phiên mình phải nói. Học sinh được khuyến khích mang đồ chơi hoặc đồ vật yêu thích đến lớp; họ được cả lớp chú ý và có cơ hội kể với các bạn cùng lớp những gì họ đã mang theo. Ví dụ: Học sinh 1 “Tôi muốn nói về điện thoại di động Nokia. Chiếc điện thoại này có Camera 3,2 megapixel, Bluetooth, máy nghe nhạc MP3 với tính năng rảnh tay mới ... máy ảnh chế độ ban đêm.”

Ngoài ra, giáo viên có thể tổ chức các hoạt động thảo luận theo nhóm nhỏ từ 4-5 người. Ví dụ, giáo viên đưa ra 1 chủ đề và học sinh có thể tham gia vào thảo luận đồng ý/không đồng ý. Sau khi thảo luận theo nhóm trong 1 khoảng thời gian nhất định, nhóm sẽ trình bày ý kiến trước lớp và cả lớp chọn ra nhóm đã bảo vệ ý tưởng của mình một cách tốt nhất.

Một hoạt động khác của kỹ thuật của này là dùng một số hình ảnh liên tiếp để kể lại câu chuyện diễn ra theo trình tự các bức tranh hoặc sử dụng hình ảnh có liên quan đến chủ đề bài nói và yêu cầu các em mô tả lại bức tranh sử dụng

ngôn ngữ đã được giáo viên cung cấp trước đó. Hoạt động này phát huy tính sáng tạo, trí tưởng tượng của người học cũng như kỹ năng nói trước đám đông.

2.3.2. Thuyết trình (Presentation)

Thuyết trình là một loại kỹ thuật nói hiệu quả trong việc giúp học sinh thực hành kỹ năng nói. Để thực hiện kỹ thuật này, giáo viên cần đưa ra một chủ đề và cho sinh viên thời gian để chuẩn bị bài nói. Sinh viên có thể trình bày cá nhân, theo cặp hoặc nhóm nhỏ. Mỗi buổi học sinh viên sẽ lần lượt lên thuyết trình, những học sinh khác có nhiệm vụ lắng nghe và đưa ra phản hồi.

Kỹ thuật thuyết trình cũng có thể được áp dụng trong việc dạy nói thông qua việc kể chuyện. Giáo viên sẽ yêu cầu học sinh tóm tắt ngắn gọn một câu chuyện hoặc câu chuyện họ nghe được từ ai đó trước, hoặc học sinh có thể tạo ra những câu chuyện của riêng mình để kể lại cho các bạn cùng lớp. Kể chuyện thúc đẩy tư duy sáng tạo của học sinh trong việc thể hiện ý tưởng dưới hình thức khởi đầu, phát triển và phần kết thúc, bao gồm các nhân vật và bối cảnh câu chuyện phải có. Học sinh cũng có thể kể câu chuyện hoặc truyện cười. Hoạt động này có thể được tổ chức vào đầu tiết học để phát triển khả năng nói của học sinh và tạo không khí vui tươi thu hút sự chú ý của lớp học trước khi vào bài mới (Thornbury, 2005)

2.3.3. Đóng kịch (Drama)

Đóng kịch là một kỹ thuật khác trong việc dạy nói. Kỹ thuật này giúp người học tăng cường sự sáng tạo với trí tưởng tượng vượt ra khỏi giới hạn của lớp học để cải thiện kỹ năng nói thông qua việc sử dụng ngôn ngữ trong đời sống thực tế. Những tình huống mà người học luyện tập sử dụng ngôn ngữ có thể gặp phải khi sử dụng tiếng Anh trong thế giới thực. Ngoài ra, Parkinson & Thomas (2004) nhấn mạnh rằng hoạt động kịch tạo cơ hội cho người học phát triển các kỹ năng nói chuyện trôi chảy, sử dụng ngôn ngữ một cách tự do vì chúng đưa ra yếu tố lựa chọn; sử dụng ngôn ngữ có mục đích, và sáng tạo vì chúng đòi hỏi trí tưởng tượng. Khi tham gia đóng kịch, người học buộc sử dụng trí tưởng tượng và tương tác với nhau, hầu như họ đang vô thức giao tiếp bằng ngôn ngữ đang học. Kỹ thuật này hơi khác một chút so với mô phỏng (simulation). Mô phỏng rất giống với trò chơi nhập vai nhưng khác với đóng vai vì chúng phức tạp hơn.

Một kỹ thuật khác để khiến học sinh nói là đóng vai. Học sinh giả vờ rằng họ đang ở trong

những bối cảnh xã hội khác nhau và có nhiều vai trò xã hội. Trong hoạt động đóng vai, giáo viên cung cấp thông tin cho người học như họ là ai và họ nghĩ gì hoặc cảm thấy gì. Như vậy, giáo viên có thể nói với học sinh rằng “Bạn là David, bạn hãy đến lớp bác sĩ và kể cho ông ấy nghe chuyện gì đã xảy ra tối qua, và...”

Wessels (1987) đã khẳng định rằng dù là hoạt động nào đóng kịch, mô phỏng hay đóng vai, người học đều phải tham gia tích cực, sử dụng trí tưởng tượng và tương tác với nhau bằng ngôn ngữ đang học - một cách vô thức nào đó người học đã sử dụng Tiếng Anh một cách tự nhiên trong một môi trường học nói an toàn nhưng rất thực tế.

2.3.4. Hỏi đáp (*Question and answer*)

Hỏi đáp được xem là một phương pháp dạy học nói phổ biến nhất của giáo viên trong lớp học ngôn ngữ. Ở một số lớp học, hơn một nửa thời gian trong lớp được dành cho trao đổi câu hỏi và câu trả lời vì hoạt động này liên quan chặt chẽ đến hoạt động ngôn ngữ trong đời sống thực tế hơn là các bài tập hoặc bài tập ngữ pháp, vì vậy sẽ thú vị hơn nhiều đối với học sinh (Gall, 1984). Trong quá trình hỏi đáp, giáo viên nên khuyến khích học sinh phản ứng tự giác và tương tác với nhau. Kỹ thuật này tương tự như các cuộc phỏng vấn trong đó sinh viên có thể thực hiện các cuộc phỏng vấn về các chủ đề được lựa chọn với nhiều người khác nhau. Thực hiện các cuộc phỏng vấn với mọi người mang lại cho sinh viên cơ hội rèn luyện khả

năng nói của mình không chỉ trong lớp mà còn ở bên ngoài lớp học và giúp họ hòa nhập với xã hội. Sau khi phỏng vấn, mỗi sinh viên có thể trình bày kết quả của mình trước lớp.

Hoạt động này còn được thực hiện theo cặp. Học sinh này sẽ phỏng vấn học sinh kia và người này sẽ có những thông tin mà người kia không có. Mỗi học sinh trong từng cặp đều đóng một vai trò quan trọng vì nhiệm vụ không thể hoàn thành nếu đối tác không cung cấp thông tin họ cần. Những hoạt động này rất có hiệu quả vì cả hai học sinh đều có cơ hội nói chuyện sử dụng ngôn ngữ đang học để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

III. KẾT LUẬN

Học nói là một phần rất quan trọng của việc học ngôn ngữ thứ hai. Khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ thứ hai góp phần vào sự thành công của người học ở trường và thành công sau này trong mọi giai đoạn của cuộc sống. Vì vậy, điều quan trọng là giáo viên phải hết sức chú trọng đến việc dạy nói. Thay vì dẫn dắt học sinh đến việc ghi nhớ thuần túy, việc cung cấp một môi trường phong phú nơi diễn ra hoạt động giao tiếp có ý nghĩa là điều cần thiết. Với mục đích này, các hoạt động nói khác nhau như những hoạt động được liệt kê ở trên có thể đóng góp rất nhiều cho học sinh trong việc phát triển các kỹ năng tương tác cơ bản cần thiết cho cuộc sống. Những hoạt động này làm cho học sinh chủ động hơn trong quá trình học tập, đồng thời làm cho việc học của mình trở nên ý nghĩa và hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Brown, G. & Yule, G. (1983). *Teaching the Spoken Language*. Cambridge University Press
- Brown, H. D. (2001) *Teaching by principles and interaction approach to language pedagogy*, 2nd ed. NY: Longman
- Bui Thị Minh Hong. (2006). *Teaching speaking skills at Vietnamese University and Recommendation for using CMC*. 2006. The Asian EFL Journal.
- Gall, M. (1984). *Synthesis of Research on Teachers' Questioning*. Educational Leadership, 42, 40-47.
- Gardner, R. C. (1985). *Social psychology and second language learning: the role of attitudes and motivation*. London: Edward Arnold Publishers.
- Harmer, J. (2005). *The Practice of English Language Teaching*. London: Pearson Education Limited.
- Lazaraton, A. (2001). *Teaching oral skills*. In M. Celce-Murcia (Ed.), *Teaching English as a foreign language* (pp. 103-104). Boston: Heinle, Cengage Learning.
- Nation, I. & Brown, S. (1997). *Teaching speaking: Suggestions for the classroom*. The Language Teacher, 21(1), 11-18.
- Nunan, D. (2003). *Practical English Language Teaching*. New York : Mc Graw Hill
- Parkinson, B. & Thomas R.D. (2004). *Teaching Literature in a second language*. Edinburgh: University Press Ltd
- Thombury, S. (2005). *How to teach speaking*. England: Pearson Educational limited
- Wessel, Chalyne. (1987). *Drama*. Oxford: ELBS with Oxford University Press.